

Số: 04/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Tây Đô

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-KĐCL ngày 09/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-KĐCL ngày 19/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Tây Đô, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XXI ngày 11-12/02/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Đô của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Đô theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường và đã được Nhà trường đồng thuận. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Đô cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Trường Đại học Tây Đô cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Tây Đô.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ**

(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,87
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	4,25
Tiêu chuẩn 3	4,00
Tiêu chuẩn 4	3,75
Tiêu chuẩn 5	3,75
Tiêu chuẩn 6	3,86
Tiêu chuẩn 7	3,60
Tiêu chuẩn 8	3,75
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,06
Tiêu chuẩn 9	4,00
Tiêu chuẩn 10	4,50
Tiêu chuẩn 11	3,75
Tiêu chuẩn 12	4,00

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,87
Tiêu chuẩn 13	4,20
Tiêu chuẩn 14	3,60
Tiêu chuẩn 15	4,00
Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 17	4,25
Tiêu chuẩn 18	3,75
Tiêu chuẩn 19	3,50
Tiêu chuẩn 20	3,75
Tiêu chuẩn 21	4,00
Mục 4. Kết quả hoạt động	3,90
Tiêu chuẩn 22	4,00
Tiêu chuẩn 23	3,83
Tiêu chuẩn 24	4,25
Tiêu chuẩn 25	3,50

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

*(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Đô giai đoạn 2017-2021 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi được ban hành theo Chiến lược phát triển giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2035; được tuyên truyền, phổ biến đến các bên liên quan qua nhiều kênh thông tin. Hệ thống quản trị và cơ cấu quản lý được thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật và Luật Giáo dục đại học, phù hợp với thực tiễn và đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và phát triển bền vững. Các chỉ tiêu chiến lược được xác lập cho từng lĩnh vực hoạt động, có điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới; các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng phù hợp với quy định và được thực thi. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tạo điều kiện phát triển về chuyên môn, nghiệp vụ. Nguồn tài chính được sử dụng đúng mục đích, rõ ràng minh bạch; cân đối thu – chi được kiểm soát, đảm bảo nguồn thu và có kinh phí dự phòng cho đầu tư phát triển. Các điều kiện an ninh an toàn được đảm bảo. Mạng lưới phát triển các đối tác, quan hệ đối ngoại bước đầu được thiết lập.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng được thiết lập và vận hành khá hiệu quả. Đội ngũ cán bộ chuyên trách có chuyên môn, nghiệp vụ về đảm bảo chất lượng, được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia nhiều hoạt động. Các chính sách về đảm bảo chất lượng được điều chỉnh, cập nhật. Các hoạt động đảm bảo chất lượng được triển khai đã hỗ trợ phục vụ cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường. Công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo được thực hiện định kỳ; kết quả đánh giá được phân tích, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được xây dựng và hỗ trợ kịp thời cho các cấp ra quyết định phù hợp. Công nghệ thông tin được ứng dụng trong việc thu thập và quản lý dữ liệu thông tin. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin đối sánh để phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng làm căn cứ cải tiến chất lượng được thiết lập đầy đủ và bước đầu được triển khai thực hiện.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Chính sách tuyển sinh được tăng cường, tiêu chí và phương thức tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai; chất lượng tuyển sinh khá ổn định. Triết lý giáo dục được truyền thông rộng rãi và được chuyển tải vào trong các hoạt động dạy và học. Các định hướng phát triển ngành đào tạo phù hợp với mục tiêu phát triển đa ngành của Trường, tập trung vào ba hướng chiến lược, có tính ứng dụng thực tiễn cao. Các hoạt động tham quan, thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp, trao đổi sinh viên, thực hiện dự án, đồ án môn học, khoá luận tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học của sinh viên ... được quan tâm. Kế hoạch phát triển hợp tác, nghiên cứu khoa học và kết nối, phục vụ cộng đồng được thiết lập và có các chính sách phù hợp, được phân bổ kinh phí thực hiện hàng năm; các chỉ số thực hiện chính được xây dựng, rà soát, điều chỉnh và được sử dụng để đánh giá, cải tiến việc tổ chức, quản lý các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục

vụ cộng đồng; hệ thống, quy trình tổ chức, quản lý kết quả nghiên cứu khoa học và sáng tạo của đội ngũ giảng viên, cán bộ và người học được thiết lập; tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý học tập được triển khai khá đồng bộ từ đầu vào đến đầu ra; theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của các ngành đào tạo. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao; chất lượng người học tốt nghiệp được các nhà sử dụng lao động đánh giá khá tốt. Số lượng, loại hình nghiên cứu khoa học được xác định, được đầu tư; kết quả nghiên cứu khoa học của người học đáng khích lệ; kết quả công bố khoa học, nhất là công bố trên hệ thống ISI, Scopus tăng đáng kể. Các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng có nhiều tác động xã hội tích cực, được ghi nhận và giúp cán bộ, giảng viên và sinh viên nhận thức tích cực và gắn bó với Nhà trường. Các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập gắn vào Chiến lược phát triển Trường, cơ bản thực hiện tốt; kết quả tài chính có sự tăng trưởng. Vị trí của Nhà trường được khẳng định là một trong những trường đại học tư thục hàng đầu cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, được nhiều đơn vị, đối tác ghi nhận và nhận được giấy khen của Công an thành phố Cần Thơ.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Thể hiện sự thống nhất và rõ ràng về nội dung, mục tiêu và chỉ tiêu thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, văn hoá; bổ sung các tư duy của chiến lược phát triển giáo dục đại học tiên tiến về cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số ...; xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để giữ gìn và phát triển đầy đủ giá trị cốt lõi; khẳng định nhất quán trong các nghị quyết của Đảng bộ để thuận lợi cho việc xây dựng văn hoá trường đại học đa ngành, đảm bảo tính “hàng đầu” của đại học tư thục Tây Đô ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; có các giải pháp nâng cao hiểu biết của cán bộ, giảng viên và người học để chuyển tải vào các hoạt động của tập thể, cá nhân; xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động cụ thể, trong đó có nhiệm vụ ưu tiên thực hiện sứ mạng, tầm nhìn và phát huy, giữ gìn bản sắc và văn hóa, thương hiệu của Nhà trường.

2. Chủ động nghiên cứu bổ sung hoàn chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động; hoàn thiện các nội dung của Hội đồng Trường theo Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, ban hành đầy đủ các quy định về chức năng nhiệm vụ của các khoa, phòng, ban ...; quy định về trách nhiệm trách nhiệm giải trình, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động; đánh giá một cách bài bản về tính hiệu quả và tác động của các văn bản quản trị; các chương trình công tác theo nhiệm kỳ, kế hoạch hàng năm, công tác chuyên đề; có hướng dẫn chi tiết và cụ thể với khung logic (logframe) tổ chức thực hiện quyết định của các cơ quan quản trị chuyển tải thành các kế hoạch hành động; có chiến lược đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ quản trị đáp ứng yêu cầu xây dựng sứ mạng, tầm nhìn trở thành trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực, dẫn đầu trong hệ thống đại học tư thục ở Đồng bằng sông Cửu Long có năng lực hội nhập.

3. Rà soát, hoàn thiện văn bản về cơ cấu tổ chức của Trường; có quy hoạch thành lập

trung tâm nghiên cứu hoặc viện nghiên cứu trực thuộc trong kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2023-2028, tầm nhìn đến năm 2035; sớm ban hành lại quy định về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo quản lý; định kỳ rà soát cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, đánh giá cơ cấu đội ngũ lãnh đạo quản lý để nâng cao hiệu quả công tác điều hành, quản lý; chú trọng nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp.

4. Ban hành quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Trường và kế hoạch chiến lược phát triển của các đơn vị, trong đó cần cải tiến về cấu trúc của bản kế hoạch chiến lược phát triển; các chỉ tiêu chiến lược cần được bám sát hơn sứ mạng, tầm nhìn và đảm bảo tốt hơn theo nguyên tắc SMART; có lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển theo năm với các chỉ tiêu cụ thể; có quy định việc giám sát và định kỳ hằng năm thực hiện đánh giá, rà soát mức độ đạt được các chỉ tiêu phấn đấu, làm cơ sở cho việc xác định nhiệm vụ năm học tiếp theo, cũng như đề xuất các giải pháp hữu hiệu để thực hiện hoặc điều chỉnh tăng giảm chỉ tiêu nếu cần thiết.

5. Ban hành hướng dẫn chi tiết về công tác xây dựng các chính sách trên các lĩnh vực hoạt động chủ yếu như đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và trước khi ban hành các chính sách cần lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các bên liên quan; ban hành và phổ biến rộng rãi quy định về việc định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng cũng như việc tuân thủ các chính sách, quy định quy chế của các cơ quan quản lý cấp trên; hằng năm đánh giá hiệu quả, tác động của các chính sách đến kết quả thực hiện chỉ tiêu chiến lược và khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về các chính sách này để có những cập nhật điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

6. Điều chỉnh các chính sách để tăng khả năng thu hút đội ngũ giảng viên, nhà khoa học, quản lý trình độ cao; có giải pháp để tăng tỉ lệ giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư và trình độ tiến sĩ; đưa yêu cầu về liên chính học thuật vào các quy định và tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ quản lý; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong giảng viên; xác lập nhiệm vụ phục vụ cộng đồng, các công việc cụ thể, định mức, cách tính khối lượng, nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên, nhân viên và đưa vào các quy định liên quan đến quản lý nguồn nhân lực; xác thực, công nhận văn bằng, chứng chỉ của các giảng viên được đào tạo ở nước ngoài; rà soát, bổ sung các tiêu chuẩn năng lực và kỹ năng về nghiên cứu khoa học, công bố khoa học, kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp vào đề án việc làm, danh mục vị trí việc làm và bổ sung các tiêu chí và năng lực liên quan đến tự do, liên chính học thuật, năng lực quản lý khoa học, xếp hạng đại học đối với cán bộ lãnh đạo quản lý.

7. Phân tích kết quả thực hiện chiến lược tăng nguồn thu và có giải pháp cụ thể để nâng cao tỷ lệ các nguồn thu khác; tăng cường đầu tư mới và nâng cấp các phòng thí nghiệm, thực hành, rà soát công tác bảo dưỡng, quản lý vận hành; xây dựng ký túc xá, nhà thi đấu đa năng để nâng cao chất lượng, điều kiện sống của người học trong khuôn viên Trường; tiếp tục đầu tư bổ sung và nâng cao tính năng kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng mạng máy tính, đặc biệt là tăng độ phủ, khả năng truy cập và tốc độ mạng không dây wifi; xây dựng chiến lược số hóa, chuyển đổi số, xây dựng các bài giảng số; có các cơ chế chính sách khuyến khích và lộ trình cho việc phát triển học liệu điện tử, bài giảng điện tử, phát triển phần mềm (APP) cho phép truy cập cơ sở dữ liệu và học liệu điện tử mọi nơi, mọi lúc; rà soát, đầu tư bổ sung các trang thiết bị đảm bảo an toàn trong các phòng thí nghiệm có nguy cơ cháy

nổ cao, có sử dụng các hóa chất độc hại, dễ bay hơi như axit.

8. Xây dựng các chính sách, các quy định rõ ràng về nguồn lực, hình thức, nội dung, cơ chế hợp tác với các đối tác, mở rộng mạng lưới và quan hệ đối ngoại; cần tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học có uy tín; có giải pháp triển khai thực hiện các hợp tác liên kết đã ký kết; đánh giá hiệu quả hợp tác, xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động đối ngoại (trong nước và quốc tế) theo các mức độ phát triển quan hệ từ tham dự đến đối tác hợp tác chiến lược đôi bên cùng có lợi; định kỳ rà soát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, quản lý, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại trong và ngoài nước.

9. Rà soát tổng thể, tích hợp hệ thống các quy định, quy trình, thủ tục đảm bảo chất lượng để thuận tiện trong việc tổ chức thực hiện và giám sát; nghiên cứu, đánh giá các kết quả đạt được từ đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo để rà soát, cải tiến hệ thống các quy định liên quan đến đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo; nghiên cứu đầu tư xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong hơn nữa liên quan đến các quy định, hướng dẫn, về năng lực đảm bảo chất lượng của hệ thống, bao gồm công cụ đảm bảo chất lượng ... để hỗ trợ hiệu quả hơn nữa cho việc thực hiện chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng hướng đến quản trị hiệu quả Nhà trường; sử dụng các kết quả đối sánh xếp hạng đã tham gia để chủ động thiết lập các chỉ số đầu ra của cơ sở giáo dục hướng đến đạt được các mục tiêu chiến lược, sứ mạng và tầm nhìn.

10. Có các biện pháp triệt để hơn để cải tiến chất lượng dựa trên các phát hiện từ hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài; cập nhật hệ thống thu thập thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, phân tích kết quả để có các thông tin hữu ích phục vụ cải tiến chất lượng, bao gồm cách thức thu thập dữ liệu, xử lý và trích xuất dữ liệu; nghiên cứu ứng dụng hiệu quả hơn nữa công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị đại học để hỗ trợ hiệu quả hơn nữa cho quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài, cải tiến chất lượng.

11. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong hoạt động đảm bảo chất lượng để quản lý thống nhất các cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm các kết quả khảo sát, kết quả phân tích thông tin, số liệu để đảm bảo sẵn có, bao gồm các chỉ số thị trường để phục vụ kịp thời yêu cầu quản trị, quản lý; cải tiến công cụ khảo sát, cách thức khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan đảm bảo khoa học hơn để có các thông tin có ý nghĩa phục vụ cải tiến chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng hướng đến thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Trường.

12. Rà soát, cập nhật các quy định, quy trình đối sánh cải tiến chất lượng theo hướng giảm tính thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện; nghiên cứu đầu tư nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng bên trong về đội ngũ, hạn tầng công nghệ thông tin, công cụ và cách thức khảo sát để đảm bảo các thông tin thu thập được phân tích, xử lý và quản lý thống nhất và chủ động để phục vụ đối sánh, cải tiến chất lượng; bổ sung các chỉ số thị trường của cơ sở giáo dục để so chuẩn đối sánh và cải tiến chất lượng.

13. Tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh chính sách tuyển sinh để thu hút thêm nhiều học sinh giỏi và xuất sắc vào học như tăng số lượng và mức học bổng, mở rộng đối tượng được học bổng với thí sinh xuất sắc ...; có giải pháp để tăng quy mô tuyển sinh đối với các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ; ban hành quy trình chi tiết về giám sát công tác tuyển sinh và nhập học bao gồm nội dung giám sát, tổ chức, cá nhân tham gia giám sát, quy trình và hình thức giám sát phù hợp với đặc thù của Trường; đánh giá kết quả giám sát công tác tuyển

sinh; phân tích sâu sắc nguyên nhân một số ngành tuyển không đủ chỉ tiêu, trong khi đó một số ngành lại tuyển vượt chỉ tiêu cao và đề xuất biện pháp cải tiến phù hợp.

14. Xây dựng và ban hành văn bản quy định tổng thể về việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo cập nhật theo các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thể hiện rõ triết lý giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra (Outcome-Based Education) và thống nhất nguyên lý phát triển chương trình đào tạo theo Constructive Alignment giữa chuẩn đầu ra, các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phân nhiệm thành chuẩn đầu ra của các học phần; rà soát, cập nhật đề cương của các học phần, đồng thời xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo làm căn cứ rà soát, cập nhật nội dung của chương trình đào tạo và của các học phần nhằm đảm bảo có sự kết nối các lĩnh vực đào tạo, thể hiện rõ tính đặc thù của Nhà trường; tăng cường các kiến thức mới đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và các kiến thức về phân tích, đánh giá chính sách đối với các chương trình đào tạo sau đại học.

15. Có hướng dẫn chi tiết về việc truyền tải nội dung triết lý giáo dục trong việc lựa chọn các hình thức dạy - học phù hợp; quan tâm đầu tư hơn nữa trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong giảng dạy; chú trọng các phương pháp rèn luyện kỹ năng tự học, năng lực sáng tạo của người học thông qua hình thức học tập trải nghiệm, học theo dự án/đề án ...; chú trọng hơn nữa các hoạt động dạy học theo cá thể hóa, thúc đẩy tinh thần tự học, năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyển đổi số...; tăng cường hơn nữa việc đầu tư cho nghiên cứu khoa học, các hỗ trợ cho người học khởi nghiệp; gắn kết chặt chẽ các đề tài luận văn, luận án tốt nghiệp với yêu cầu thực hiện chuyên môn của các doanh nghiệp, cơ quan nơi các cá nhân người học đang công tác.

16. Ban hành văn bản tổng thể về công tác kiểm tra đánh giá đối với tất cả các bậc đào tạo trên cơ sở tích hợp và cập nhật các quy định; có hướng dẫn việc lựa chọn các hình thức thi, kiểm tra để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra, nhất là đối với chuẩn năng lực, mức độ tự chủ và trách nhiệm và có hướng dẫn về công tác xây dựng đề thi thông qua kỹ thuật thiết kế ma trận đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi với hình thức thi tự luận; sớm ban hành quy trình xây dựng, đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá và yêu cầu các đơn vị đào tạo triển khai thực hiện định kỳ; triển khai thực hiện phân tích kết quả thi của các học phần, phân tích mối tương quan giữa các điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần, kết quả xét tốt nghiệp để có căn cứ cải tiến các hình thức đánh giá cho phù hợp và đảm bảo đo lường được chuẩn xác mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra.

17. Bổ sung nội dung hướng dẫn cụ thể trong các văn bản quy định, kế hoạch về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học; làm rõ hệ thống giám sát người học; quy định tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ hỗ trợ; làm rõ mức độ hài lòng về các dịch vụ hỗ trợ; làm rõ những nội dung về việc giám sát tiến trình, hiệu quả học tập và sự tiến bộ của người học; thường xuyên thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá của người học; đánh giá hiệu quả của các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, của hệ thống giám sát người học để có những khắc phục, cải tiến phù hợp.

18. Xác định các chỉ số cụ thể trong từng nhiệm vụ của Hội đồng Khoa học công nghệ; thường xuyên rà soát, đánh giá, phân tích đối sánh kết quả đạt được để kịp thời điều chỉnh và hoàn thiện các chỉ số thực hiện trong kế hoạch phát triển khoa học công nghệ; cần có chính

sách đầu tư hợp lý để tạo động lực nghiên cứu cho giảng viên, người học và thu hút đội ngũ nhà khoa học trình độ cao, đầu ngành để dẫn dắt hoạt động nghiên cứu khoa học; xúc tiến thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, lựa chọn hướng nghiên cứu mũi nhọn thể mạnh, qua đó đẩy mạnh, mở rộng mạng lưới các đối tác hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế xứng tầm một trường đại học tư lâu đời, có tính dẫn dắt ở Đồng bằng sông Cửu Long.

19. Xây dựng kế hoạch, định kỳ tổng kết, rà soát, đánh giá chuyên sâu về công tác quản lý tài sản trí tuệ để có kế hoạch và biện pháp cải tiến cụ thể hơn; xây dựng các KPIs về tài sản trí tuệ và đảm bảo sự kết nối chặt chẽ các KPIs từ Chiến lược phát triển đến kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm; quan tâm việc số hóa tài sản trí tuệ để tiện lợi cho công tác quản lý, tìm kiếm và tiếp cận thông tin; chú trọng phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học tạo ra sản phẩm có thể thương mại hóa; xây dựng chính sách hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm này.

20. Chủ động mở rộng mạng lưới đối tác để tăng số lượng công bố chung về nghiên cứu khoa học; rà soát, cập nhật bộ tiêu chí đánh giá các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học, trong đó nhấn mạnh trọng số về tính hiệu quả hợp tác và sự thúc đẩy nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; có định hướng và chính sách phát triển quan hệ hợp tác cả chiều rộng và chiều sâu, thu hút đội ngũ chuyên gia có uy tín chuyên môn cao trong và ngoài nước; xây dựng các tiêu chí lựa chọn và phân nhóm các đối tác hợp tác; chú trọng các đối tác có thể mạnh trong các lĩnh vực có liên quan của Nhà trường; chú trọng thúc đẩy các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học với đối tác là các trường/viện có thể mạnh, theo định hướng có các sản phẩm nghiên cứu khoa học là kết quả hợp tác nghiên cứu khoa học giữa hai bên nhằm đáp ứng mục tiêu nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

21. Quy định cụ thể nhiệm vụ và nhân sự chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và phục vụ cộng đồng; làm rõ các chính sách về đào tạo cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng; các hoạt động nghiên cứu khoa học, tư vấn, chuyển giao công nghệ đóng góp cho sự phát triển cộng đồng; lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các chính sách, kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng; tổng kết, đánh giá hiệu quả, tác động của các hoạt động tới đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên; định kỳ rà soát và sửa đổi những hạn chế, bất cập của hệ thống các văn bản của Nhà trường về kết nối và phục vụ cộng đồng.

22. Hoàn thiện quy định về công tác giám sát thống kê, cập nhật tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp và tính thời gian trung bình của sinh viên thuộc các chương trình đào tạo đại học và sau đại học, trong đó quy định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian và phương thức giám sát, xác lập tỉ lệ, trách nhiệm của các đơn vị sử dụng dữ liệu để cải tiến chất lượng; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm như tăng cường kết nối doanh nghiệp, khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng sinh viên tốt nghiệp để điều chỉnh chương trình đào tạo, phương thức tổ chức dạy học để nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng mềm khác cho sinh viên.

23. Tăng cường công tác sở hữu trí tuệ của Nhà trường, hoàn thiện quy định về tài sản trí tuệ và quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Trường; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết về các quy định liên quan tới hoạt động sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu khoa học cho giảng viên; lựa chọn các đối tác, tiêu chí đối sánh phù hợp và thường xuyên thực hiện đối sánh để xác lập mục tiêu, các chỉ số phân đầu nhằm thực hiện được sứ mạng và tầm nhìn;

thực hiện đồng bộ đối sánh bên trong và bên ngoài cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và có các giải pháp đột phá và phù hợp để thúc đẩy đồng bộ hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học; thúc đẩy các chương trình nghiên cứu tạo sản phẩm để có thể chuyển giao, thương mại hóa; tăng cường huy động các nguồn lực tài chính cho nghiên cứu khoa học, trong đó có nguồn thu từ chuyển giao khoa học công nghệ.

24. Điều chỉnh loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng phù hợp với yêu cầu thực tế; tổng kết đánh giá kết quả và tác động xã hội của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội; giám sát, đối sánh tác động xã hội và kết quả của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với các cơ sở giáo dục đại học trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; cải tiến chất lượng phục vụ cộng đồng và đóng góp cho xã hội qua từng năm học; làm rõ tác động của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên.

25. Rà soát lại và điều chỉnh các chỉ số tài chính và thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đã được lựa chọn và xác lập trong Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2018-2023 tầm nhìn đến năm 2035; xác định các chỉ số quan trọng, cốt lõi cần quản lý từ đó tiến hành tổ chức thu thập số liệu một cách hệ thống, thường xuyên, định kỳ; phân tích cơ sở dữ liệu thu được để đánh giá xu hướng thay đổi, xu hướng thành đổi trong các thành phần của các chỉ số như doanh thu; xây dựng và đánh giá các chỉ số thị trường trên cơ sở yếu tố chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và được đối sánh với các cơ sở giáo dục phù hợp với mục tiêu phát triển, đích đến của Nhà trường trong tương lai; quan tâm việc tham gia các bảng xếp hạng đại học trong nước và quốc tế.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.
